

Ngày 30/09/2025	40,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	-6.6%	9.4%

	Q3/25	
ROE	12.5%	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q3/25		
DT thuần	204	QoQ	YoY
		▼ 3.00	▲ 5.00
		▼ 1.7%	▲ 2.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	611	YoY
		▲ 41.0
		▲ 7.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	63.5	QoQ	YoY
		▲ 2.70	▲ 4.80
		▲ 4.4%	▲ 8.1%
	tỷ VNĐ		

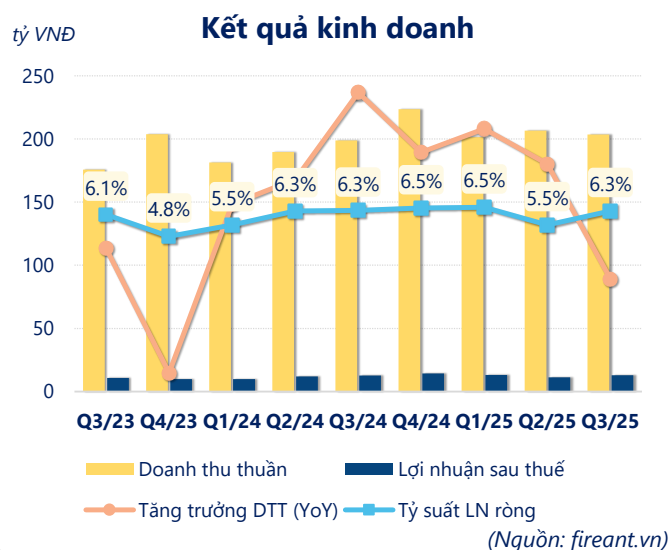
	9T 2025	
LN gộp	180	YoY
		▲ 16.0
		▲ 9.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	15.4	QoQ	YoY
		▲ 1.70	▲ 12.1%
		▲ 12.1%	
	tỷ VNĐ		

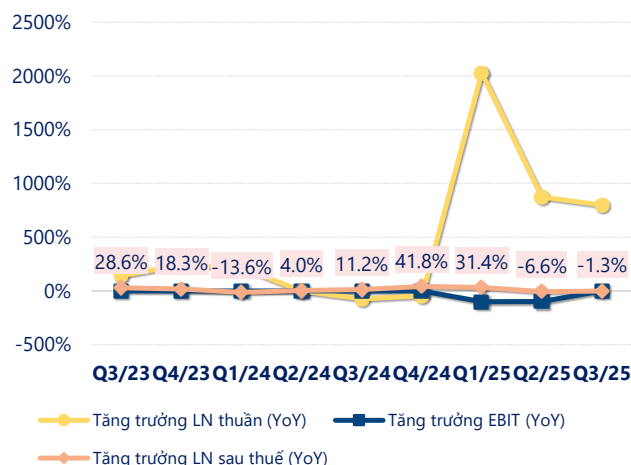
	9T 2025	
LN thuần	42.6	YoY
		▼ 0.20
		▼ 0.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	12.8	QoQ	YoY
		▲ 1.40	▲ 0.20
		▲ 12.5%	▲ 1.8%
	tỷ VNĐ		

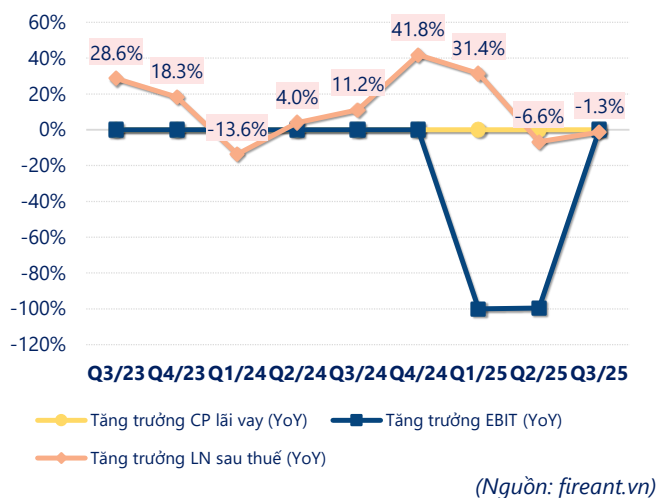
	9T 2025	
LN sau thuế	37.3	YoY
		▲ 2.80
		▲ 8.2%
	tỷ VNĐ	



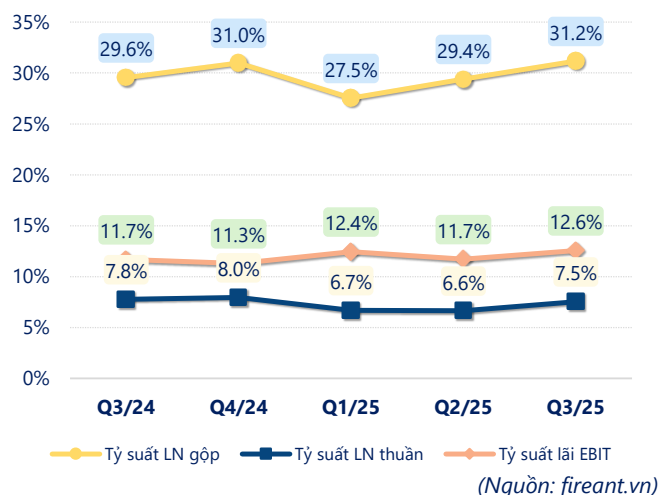
Tăng trưởng lợi nhuận



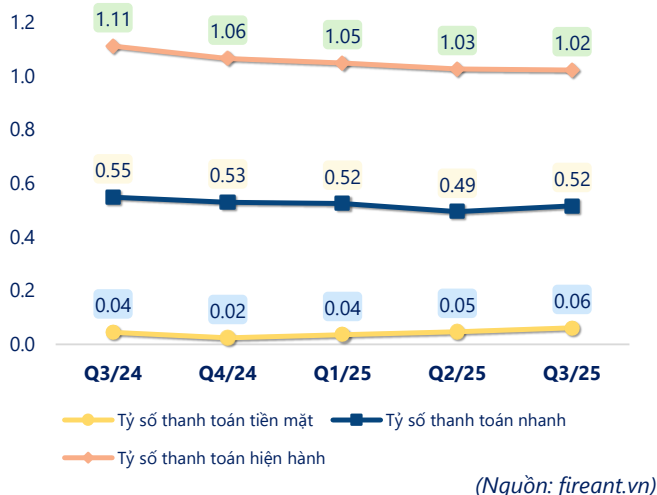
Tăng trưởng chi phí



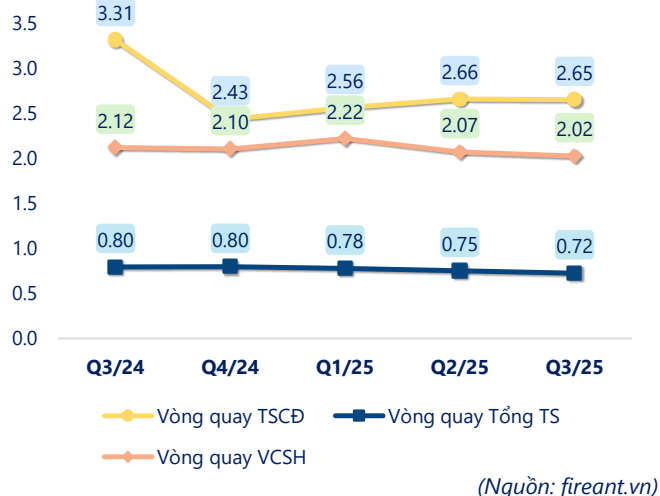
Tỷ suất lợi nhuận



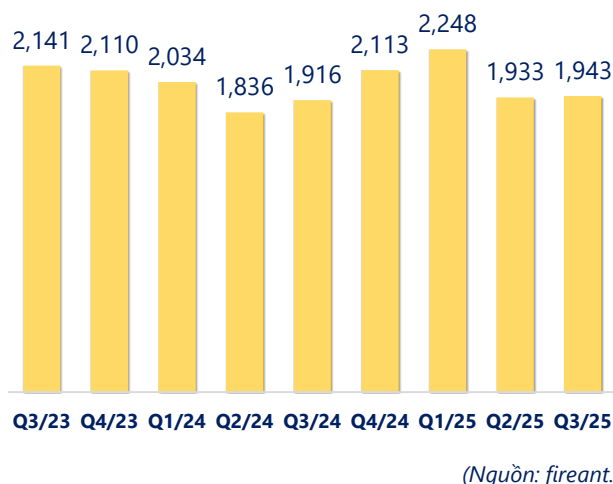
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	204	199	2.3%	611	570	7.3%
Giá vốn hàng bán	140	140	0.1%	432	406	6.4%
Lợi nhuận gộp	63.5	58.7	8.1%	180	164	9.7%
Doanh thu HĐTC	0.17	1.85	-90.9%	0.44	2.11	-79.0%
Chi phí TC	10.4	8.42	23.6%	31.3	24.3	28.9%
Chi phí lãi vay	9.88	7.75	27.4%	28.8	22.0	30.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	25.6	25.2	1.5%	72.5	67.8	6.9%
Chi phí QLDN	12.3	11.5	6.7%	33.7	30.9	9.1%
LN thuần từ HĐKD	15.4	15.4	-0.3%	42.6	42.8	-0.6%
Lợi nhuận khác	0.32	0.04	712%	3.48	-0.16	2298%
LN trước thuế	15.7	15.5	1.2%	46.0	42.7	7.9%
Lợi nhuận sau thuế	12.8	12.6	1.8%	37.3	34.5	8.2%
LNST của CĐ cty mẹ	12.8	12.6	1.8%	37.3	34.5	8.2%

(Nguồn: fireant.vn)

